

QUAN NIỆM CỦA TIN LÀNH VỀ CÁC MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH QUA KINH THÁNH

Tóm tắt: Tin Lành coi Kinh Thánh là kim chỉ nam cho sinh hoạt trong đời sống thường ngày của mọi tín đồ. Thông qua Kinh Thánh, tín đồ tìm hiểu các quan niệm về mọi mặt của cuộc sống, trong đó có quan niệm về gia đình cũng như các mối quan hệ trong gia đình. Việc thường xuyên trau dồi, học hỏi giáo lý từ Kinh Thánh đã tạo nên sợi dây ràng buộc và liên kết chặt chẽ các thành viên trong gia đình thông qua niềm tin tôn giáo, đồng thời củng cố niềm tin đó. Bài viết này tìm hiểu các quy tắc ứng xử liên quan đến các quan hệ trong gia đình của người Tin Lành được thể hiện trong Kinh Thánh như: hôn nhân, cha mẹ - con cái, anh chị em. Từ kết quả việc tìm hiểu đó, tác giả chỉ ra những yếu tố tích cực trong các mối quan hệ gia đình của người Tin Lành.

Từ khóa: Gia đình, Kinh Thánh, quan hệ, quan niệm, Tin Lành.

1. Đặt vấn đề

Trải qua 3 thập niên tiến hành Đổi mới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, sự tăng trưởng kinh tế, đời sống vật chất của người dân Việt Nam được nâng cao thì sự suy thoái đạo đức, lệch chuẩn trong các quan niệm, buông thả về lối sống,... của một bộ phận không nhỏ các tầng lớp trong xã hội; các mối quan hệ giữa người với người bị xói mòn, trở nên lạnh nhạt, vô cảm là những vấn đề được cả xã hội quan tâm. Trong bối cảnh chung như vậy, các mối quan hệ gia đình cũng bị tác động từ nhiều phía và cũng có nhiều thay đổi, trong khi, gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng nhận thức, lối sống, cách ứng xử của các thành viên.

Tin Lành với tính chất riêng trong sinh hoạt và những quy định đối với tín đồ đã tạo ra một môi trường đặc thù, có ảnh hưởng nhất định đến tư duy, lối sống của các tín hữu. Trong bài viết này, tác giả tổng hợp những quy tắc ứng xử của Tin Lành đối với các mối quan hệ trong gia

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

đình, bao gồm quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ - con cái và quan hệ anh chị em qua “Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước” dành cho tín đồ Tin Lành do Nhà xuất bản Tôn giáo ấn hành năm 2003.

2. Khái niệm gia đình

Có nhiều định nghĩa khác nhau về gia đình nhưng có một định nghĩa được nhiều nhà nghiên cứu tán đồng, đó là: “Gia đình là một nhóm xã hội hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, hoặc nuôi dưỡng tuy không có quan hệ máu mủ. Các thành viên trong gia đình gắn bó với nhau về trách nhiệm và quyền lợi (kinh tế, văn hóa, tình cảm...). Giữa họ có những ràng buộc có tính pháp lý được Nhà nước thừa nhận và bảo vệ, đồng thời có những quy định rõ ràng về quyền được phép và những cấm đoán trong quan hệ tình dục giữa các thành viên trong gia đình”¹. Định nghĩa này, bên cạnh việc nhấn mạnh quan hệ hôn nhân, huyết thống, trách nhiệm và quyền lợi, còn chú ý đến ràng buộc về pháp lý, do đó tương đối gần với định nghĩa về gia đình theo Luật Hôn nhân và Gia đình của Việt Nam: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định...”².

Một cách tiếp cận khác về gia đình, bên cạnh việc nhìn nhận gia đình là một nhóm người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nghĩa dưỡng và ràng buộc pháp lý như đã dẫn ở trên thì quan niệm dưới đây còn nhấn mạnh đến yếu tố chung sống và chung ngân sách của gia đình: “Gia đình là một thiết chế xã hội, là một nhóm người có quan hệ hôn nhân và huyết thống, cùng chung sống và có chung ngân sách”³.

Xét ở góc độ văn hóa, gia đình còn là nơi thể hiện tập trung nhất các hệ thống giá trị văn hóa, đạo đức của đời sống. Gia đình là một thiết chế xã hội, là nhóm xã hội có đời sống tâm lý - xã hội đặc thù, khác với các thiết chế xã hội khác: các thành viên trong gia đình gắn bó với nhau nhờ quan hệ huyết thống, nhờ vậy có sự cảm thông, gắn bó cùng nhau vì lợi ích chung, không vụ lợi và có tinh thần trách nhiệm rất cao đối với nhau⁴.

Một quan niệm khác, với tư cách là phạm trù xã hội, gia đình được nghiên cứu trên hai phương diện chủ yếu: *Thứ nhất*, gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội, nhưng không giống như các thiết chế xã hội khác (kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục,...), khi xét gia đình là một thiết chế, người ta nhấn mạnh đến sự tác động lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình như là quá trình xã hội hóa, quá trình duy trì các chức năng xã

hội. *Thứ hai*, gia đình với tư cách là một nhóm xã hội, nhưng khác với nhóm xã hội khác, gia đình được xây dựng trên nhiều quan hệ vững bền: quan hệ huyết thống, quan hệ hôn nhân, quan hệ tình cảm... Khi xét gia đình là một nhóm xã hội đặc thù thì người ta thường nhấn mạnh đến tác động lẫn nhau giữa các thành viên nhằm thỏa mãn những nhu cầu xã hội của gia đình cũng như của mỗi thành viên nói riêng⁵. Quan niệm này đặc biệt nhấn mạnh sự tác động qua lại giữa các thành viên trong gia đình trong quá trình thực hiện các chức năng của nó cũng như việc thỏa mãn nhu cầu của các thành viên trong gia đình. Nói đến nhu cầu của các thành viên trong gia đình có thể bao gồm cả nhu cầu tinh thần là thỏa mãn niềm tin tâm linh, tôn giáo của họ. Đó là một trong những nhu cầu cơ bản của mỗi người và việc người đứng đầu trong gia đình lựa chọn tôn giáo nào thường có ý nghĩa định hướng đến niềm tin tôn giáo của các thành viên còn lại. Đồng thời, việc cả gia đình cùng theo một tôn giáo, một mặt, củng cố mối quan hệ tình cảm giữa các thành viên trong gia đình, mặt khác, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của gia đình.

Qua một số định nghĩa về gia đình như đã nêu, có thể thấy yếu tố tôn giáo chưa được đề cập như là một yếu tố quan trọng ràng buộc các thành viên cũng như cách ứng xử giữa các cá nhân trong mỗi gia đình. Trên thực tế, đây lại là yếu tố thường xuyên hiện diện trong các gia đình có chung niềm tin tôn giáo. Nếu gia đình là hạt nhân của xã hội, thì gia đình có chung một niềm tin tôn giáo là hạt nhân, là một “giáo hội” hoặc “hội thánh” thu nhỏ của tôn giáo đó. Mặt khác, theo quan điểm của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, nghiên cứu tôn giáo ở góc độ cấu trúc cần tiếp cận ít nhất ở 3 khía cạnh: cá nhân, gia đình, cộng đồng. Như vậy, gia đình là một thành tố không thể thiếu trong tiến trình tồn tại và phát triển của mỗi tôn giáo.

Giáo thuyết của các tôn giáo mặc dù không trực tiếp đưa ra các quan niệm về gia đình, nhưng trong quá trình truyền bá và phát triển, thông qua giáo lý, tín lý hoặc lãnh tụ tôn giáo, các quan niệm về gia đình được hình thành, góp phần định hướng quan niệm và lối sống của tín đồ. Đối với Tin Lành, về cơ bản, quan niệm về gia đình chủ yếu xuất phát từ Kinh Thánh. Theo M. C. Griffiths, tác giả cuốn *Cơ Đốc giáo thuần khiết*, gia đình là nơi dạy người ta bài học vâng phục đầu tiên. Đứa trẻ học biết luật lệ của cha mẹ trước khi biết luật pháp của Chúa Trời. Cựu Ước khởi đầu với một người cha, một người mẹ và con cái... Tân Ước khởi đầu với câu chuyện Chúa Jesus được sinh ra trong một gia đình. Tất cả chúng ta

đều bắt đầu như nhau: chúng ta bắt đầu cuộc sống từ gia đình. "... Gia đình là chỗ đầu tiên một môn đồ mới của Ngài đưa ngài đến. Do đó, Kinh Thánh nhấn mạnh sự kiện gia đình là nơi đầu tiên để một đời sống được biến đổi, có cơ hội chứng minh"⁶. Kinh Thánh cũng đặc biệt lưu ý đến giá trị của gia đình: "Con cháu là mào triều thiên của người già, còn vinh hiển của con cái, ấy là ông cha" (Châm ngôn, 17: 6).

3. Quan niệm về các mối quan hệ trong gia đình

Kinh Thánh là tập hợp những quan điểm, tư tưởng của các tôn giáo thờ Chúa Trời với nội dung xoay quanh Chúa Trời. Mặc dù là bộ sách viết về lịch sử ra đời và tồn tại của dân tộc Do Thái, nhà nước Do Thái, Do Thái giáo và Kitô giáo, nhưng thông qua lịch sử ấy, Kinh Thánh đã phản ánh quan niệm của người Do Thái về nhiều mối quan hệ, trong đó đặc biệt phải kể đến quan hệ gia đình. Kinh Thánh có nhiều nội dung liên quan đến "cộng đồng nhỏ" này và có nhiều quan niệm, chuẩn mực cũng như các luật lệ liên quan đến đời sống gia đình, các mối quan hệ giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái, anh em, nhằm duy trì sự bền vững của gia đình trong một cộng đồng lớn và giữa các cộng đồng dân tộc.

3.1. Quan niệm về mối quan hệ hôn nhân

Mối quan hệ đầu tiên giữa người với người được nhắc đến trong Kinh Thánh chính là quan hệ gia đình - mối quan hệ giữa A-đam và Ê-va. Theo Kinh Thánh, quan hệ giữa người với người bắt nguồn từ việc Đức Chúa Trời nhận thấy A-đam sống một mình sẽ không tốt. Chúa Trời đã phán: "Loài người ở một mình thì không tốt, ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó" (Sáng Thế ký, 2:18). Vì thế, Ngài đã tạo dựng ra người phụ nữ: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam" (Sáng Thế ký, 2:20-22).

Như vậy, khi sáng tạo ra hai con người đầu tiên trên Trái Đất, đồng thời Chúa Trời cũng thiết lập nên quan hệ hôn nhân của loài người. Hôn nhân là một việc trọng đại, quan trọng giữa người vợ và người chồng. Quan hệ hôn nhân được Chúa Trời tạo dựng ngay từ đầu cùng với khởi thủy của thế giới. Theo Kinh Thánh, hôn nhân là sự sắp đặt của Đức Chúa Trời vì "Loài người ở một mình thì không tốt" (Sáng Thế ký, 2:18). Thậm chí, Kinh Thánh còn dùng hình tượng chồng - vợ để chỉ quan hệ giữa Đức Chúa Trời với cộng đoàn tín hữu. Người chồng là chủ, là mẫu

mục của yêu thương và trung thành, còn người vợ phải vâng phục, đáp lại tình cảm đó. Đối với các tín hữu Tin Lành, hôn nhân là sự ràng buộc mà chỉ có sự chết mới có thể chia cắt, vì vậy, trước ngưỡng cửa hôn nhân, mỗi người cần quyết định thận trọng, cẩn thận.

Theo các quan niệm trong Kinh Thánh về hôn nhân, vợ chồng có thể giúp đỡ, bổ túc cho nhau trong tình yêu. Sự tương trợ vợ chồng trong hôn nhân không chỉ trong những khi vui vẻ, hạnh phúc mà còn phải liên kết với nhau trong những khi đau buồn, khốn khổ. Thậm chí, hôn nhân còn như một phương thuốc giúp con người kìm hãm những dục vọng, ngăn cản tội lỗi và đặt nó dưới sự kiểm soát của hôn nhân. Đó cũng là trách nhiệm mà qua các giáo lý trong Kinh Thánh, Tin Lành đặt ra đối với các cặp vợ chồng khi tiến đến hôn nhân. Khi đề cập đến bổn phận vợ chồng đối với nhau, sách Ê-phê-sô viết: “Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài và Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh. Ấy vậy, như Hội Thánh phước dưới Đấng Christ thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh... Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vậy nên, đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dứ với vợ mình, hai người cùng nên một thịt... Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng” (Ê-phê-sô, 5:22-33). Có nhiều đoạn khác trong Kinh Thánh nói về hôn nhân, gia đình, như: Ê-phê-sô, 5:22-28; Cô-lô-se, 3:18-19; Phi-e-rơ, 3:1-4, nhấn mạnh mối quan hệ vợ chồng thuận phục, yêu thương nhau như yêu và kính sợ Chúa và thuận phục ý muốn của Ngài để giữ gia đình hạnh phúc, làm vinh hiển danh Chúa.

Vấn đề tình dục trong hôn nhân cũng được nêu ra trong Kinh Thánh, “Hôn nhân hoàn toàn quý trọng và chốn khuê phòng không có gì nhơ bẩn” (Ê-bơ-rơ, 13:4) và không có gì phải dè dặt về phong hóa khi đọc những câu Châm ngôn nói về người đàn ông vui sướng bên vợ (Châm ngôn, 5:19) hay những lời thơ trong Nhã ca của Sa-lô-môn. Có thể thấy đây cũng là một điểm khác biệt của Tin Lành so với nhiều tôn giáo khác khi đề cập đến vấn đề tình dục trong hôn nhân. Qua việc đề cao và coi trọng mối quan hệ hôn nhân, ví mỗi quan hệ này như mối quan hệ giữa Chúa Trời với Hội Thánh, Tin Lành đã giúp tín đồ nhìn nhận và có sự chuẩn bị chu đáo trước ngưỡng cửa hôn nhân.

Như vậy, Kinh Thánh cho thấy hôn nhân là quan hệ đặc biệt quan trọng, tạo nên sợi dây liên hệ, gắn kết giữa người với người ngay từ thời kỳ sơ khai. Đó vừa là mối quan hệ tất yếu, vừa là nguồn gốc của đời sống xã hội. Các câu chuyện khác trong Kinh Thánh cho thấy sự chia rẽ của các cặp vợ chồng có ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ xã hội khác như: gây mâu thuẫn anh em, gây sự hiểu lầm giữa người với người, có thể gây ra chiến tranh tôn giáo, sự phân biệt người nghèo và người giàu,...

3.2. Quan niệm về mối quan hệ cha mẹ - con cái

Một trong những mối quan hệ cơ bản trong gia đình chính là quan hệ giữa cha mẹ với con cái. Trong mười điều răn thì điều răn “Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho” (Ê-díp-tô, 20:12) theo ngay sau bốn điều răn nói về bổn phận tín đồ đối với Chúa Trời. Thực chất, hiếu thảo với cha mẹ không phải là giá trị đặc thù của riêng Tin Lành mà giá trị này tồn tại trong nhiều tôn giáo, ở nhiều hình thái xã hội. Nhưng đặt vào bối cảnh của Israel cổ đại thì lại là một nhận thức hết sức quan trọng về mối quan hệ giữa người với người. Thời kỳ Kinh Thánh, dân Israel là dân du mục, sống trong vùng khí hậu sa mạc,... những người trẻ, khỏe mạnh thường có khuynh hướng bỏ rơi những người già cả, ốm yếu chết trong sa mạc⁷. Do vậy, điều răn hiếu kính cha mẹ bắt nguồn từ sự quan tâm đến những người già cả trong hoàn cảnh như vậy.

Theo Kinh Thánh, cha mẹ có vị trí đặc biệt quan trọng. Họ là những người đã hợp nhất với tạo hóa, tạo ra cuộc sống của con cái, cùng Chúa Trời sinh ra con người đó. Vì vậy, cha mẹ có thể nghèo đói hay ở địa vị thấp hèn trong xã hội, con cái cũng không được vì thế mà làm ra xa lạ với họ. “Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải làm. Hãy tôn kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất) hầu cho người được phước và sống lâu trên đất” (Ê-phê-sô, 6:1-3). Lòng hiếu kính cha mẹ là điều quan trọng và đó là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời truyền cho con người. Để tỏ lòng hiếu kính cha mẹ, con cái không được phép coi mình ngang hàng với cha mẹ, đầu cho cha mẹ không có học thức và địa vị như con. Sa-lô-môn khuyên “Hãy nghe lời cha đã sinh ra con, chớ khinh bỉ mẹ con khi người già cả” (Châm ngôn, 23:22). Môi-se lên án tử hình cho những người con dám đánh lại cha mẹ (Ê-díp-tô, 21:17). Phao-lô nhắc đến sự vâng phục và tôn kính cha mẹ như là một phần trách nhiệm của người Tin Lành đối với Chúa. Vâng phục cha mẹ là điều đẹp lòng Chúa. Do vậy, nhiều tín đồ cho biết, qua việc đọc Kinh

Thánh, họ có được những thay đổi tích cực trong cách cư xử, quan hệ trong gia đình⁸.

Lòng hiếu kính cha mẹ cũng bao gồm việc lo chu cấp, phụng dưỡng cha mẹ lúc còn sống và tỏ lòng biết ơn cha mẹ khi đã qua đời. Trong Kinh Thánh cũng nêu ra hình phạt đối với ai vi phạm điều răn này: “Con mắt nhạo báng cha mình; Khinh sự vâng lời với cha mẹ mình; Các con quạ của trứng sẽ móc mắt mắt ấy, và các con chim ưng sẽ ăn nó đi” (Châm ngôn, 30:17). Không phải chỉ có chu cấp nhu cầu vật chất cho cha mẹ mà còn phải dành thời gian, tình cảm và sự quan tâm đến cha mẹ. “... con cháu trước hết phải tỏ hiếu thảo ngay tại nhà mình và phải báo đáp ơn cha mẹ; vì đó là điều tốt và đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu ai không săn sóc người thân mình, nhất là người trong gia đình, thì người đó đã phủ nhận đức tin, lại còn tệ hơn kẻ không tin nữa” (I Ti-mô-thê, 5: 4,8). Những nhắc nhở này lại càng đặc biệt quan trọng trong xã hội hiện đại khi mà “nhiều thanh niên chỉ xem ngôi nhà như một loại khách sạn miễn phí để quay về khi chẳng còn việc gì thích thú hơn để làm”⁹.

Dẫu cho cần tỏ lòng biết ơn cha mẹ khi đã qua đời, nhưng Tin Lành đặc biệt nhấn mạnh đến sự hiếu kính, quan tâm, chăm sóc cha mẹ khi còn sống, chứ không chờ đến khi chết mới tổ chức tang ma tốn kém để tưởng nhớ và bày tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ. Việc giảm bớt các gánh nặng về kinh tế và nghi lễ trong tổ chức tang ma cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy nhiều đồng bào ở các vùng dân tộc thiểu số từ bỏ niềm tin tôn giáo truyền thống để theo Tin Lành¹⁰. So sánh với các hình thức tổ chức tang ma truyền thống ở nhiều nơi thường phức tạp và tốn kém, có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế của gia đình có người qua đời thì quan niệm này của Tin Lành là một nhận thức tiến bộ, nên được phát huy trong đời sống hiện đại.

Một mặt, Kinh Thánh răn dạy người làm con phải tôn kính, vâng phục, hiếu thảo với cha mẹ mình, mặt khác, các thư tín trong Tân Ước cũng khuyên cả con cái lẫn cha mẹ phải làm trọn trách nhiệm đối với nhau (Ê-phê-sô, 6:1-4; Cô-lô-se, 3:20, 21). Nhiệm vụ của cha mẹ không chỉ là giáo dục con cái đạt tới sự khôn ngoan mà còn có sự hiểu biết, biết cách ứng xử trong các quan hệ xã hội, gia đình. Theo lý giải của Tin Lành, Chúa Trời giao cho cha mẹ không chỉ có trách nhiệm sinh con cái và nuôi dưỡng chúng lớn lên mà còn phải có bổn phận và trách nhiệm dạy con nên người hữu dụng, trở thành công dân tốt và là người kính sợ Chúa, biết phụng sự và làm vinh danh Ngài. Như vậy, cha mẹ phải biết

hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời một cách khôn ngoan trong việc sinh con cái chứ không phải làm đầy rẫy đất với những con người phá hoại, tội lỗi và làm gánh nặng cho người khác¹¹.

Giáo lý Tin Lành đề cao sự tự lập của mỗi cá nhân, do vậy, con cái trong gia đình Tin Lành luôn được dạy về tính độc lập, tự lập, tuy nhiên có sự khác nhau giữa con trai và con gái. Người con trai được khuyến khích sống tự lập và nên có tính cách quyết đoán, độc lập để sau này trở thành người chủ gia đình, còn người con gái, mặc dù cũng được dạy về sự tự lập nhưng trong sự vâng phục người chồng của mình. Do đó, khi bước vào cuộc sống hôn nhân, họ luôn chủ động và tự lập trong các vấn đề, quyết sách đối với gia đình nhỏ của mình và chịu trách nhiệm trước Chúa đối với những quyết định đó, không bị lệ thuộc vào quyết định của cha mẹ, đồng thời cha mẹ cũng không quyết định thay con những vấn đề trong gia đình của con cái. Trong khi ở những nền văn hóa Phương Đông chịu ảnh hưởng của Khổng giáo coi trọng thứ bậc, vâng lời cha mẹ có thể dẫn đến hạn chế người con trong gia đình không có được sự quyết đoán, tự chủ mà lại lệ thuộc vào cha mẹ thì có thể nói việc giáo dục con cái trong gia đình tín hữu Tin Lành theo hướng đề cao tính độc lập, tự chủ cá nhân là một nhận thức tích cực về mối quan hệ cha mẹ - con cái.

Như vậy, nổi bật trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, Kinh Thánh Tin Lành nhấn mạnh đến mối quan hệ hai chiều: cha mẹ khi sinh thành ra con ngoài việc phải nuôi dưỡng, chăm sóc con cái còn có trách nhiệm giáo dục con cái trở thành những con người tốt, có ích cho xã hội. Ngược lại, người làm con luôn phải hiếu kính, tôn trọng cha mẹ mình. Hiện nay, gia đình Tin Lành cũng không nằm ngoài những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, nhưng có thể thấy trẻ em trong các gia đình theo Tin Lành thường ít tham gia vào các tệ nạn xã hội¹². Phải chăng, niềm tin tôn giáo đã có những tác động tích cực nhất định đến mối quan hệ gia đình cũng như khả năng kiểm soát hành vi phạm lỗi của trẻ em trong các gia đình theo Tin Lành? Câu hỏi này cần có những nghiên cứu sâu hơn đối với các gia đình theo Tin Lành.

3.3. Quan niệm về quan hệ anh em trong gia đình

Những giáo huấn cụ thể về mối quan hệ giữa anh em trong gia đình ít được Kinh Thánh trực tiếp nhắc đến, nhưng qua nhiều nội dung khác nhau về mối quan hệ giữa con người với con người, Tin Lành nhấn nhủ các tín hữu trong mối quan hệ với anh chị em của mình luôn phải đặt sự điệp “yêu thương con người” lên trên hết. Và đối với các tín hữu Tin

Lành, những ai tin nhận Chúa đều là anh em của mình, vì vậy, những lời răn trong Kinh Thánh về mối quan hệ với tha nhân cũng chính là lời răn dành cho mối quan hệ anh chị em trong gia đình.

Theo Kinh Thánh, Chúa Trời là tình yêu, là Đấng Nhân từ xót thương và Ngài đòi buộc những ai tin nhận Ngài cũng phải biết sống yêu thương tất cả mọi người, không trừ ai. Trong Kinh Thánh, quan niệm về tình yêu được đề cập đến ở 3 góc độ: yêu bản thân, yêu thiên nhiên và yêu tha nhân. Trong đó, yêu tha nhân vẫn là trọng tâm và cũng là chủ đề chính của mối quan hệ giữa con người với con người, và cũng chính là quan hệ giữa anh chị em trong gia đình. “Người phải yêu anh em người như chính mình” (Ma-thi-ơ, 12:31), hoặc “... Người phải yêu đồng loại như chính mình” (Xuất Lê-vi-ký, 19:18). Những quan niệm này đều nhằm mục đích hướng dẫn con người trong tương quan và bổn phận đối với Chúa Trời và đối với tha nhân, trong đó bao hàm cả những người anh chị em của họ. Chúa Trời mời gọi tín hữu sống bác ái qua chính các kinh nghiệm mà họ đã có trong bao nhiêu năm sống phận kiều cư, nô lệ, bị ngược đãi, bóc lột và ức hiếp bất công ở Ê-díp-tô.

Tin Lành đề cao lòng nhân ái, độ lượng trong đối xử giữa con người với con người, yêu thương mọi người được đặt lên trên hết. Tình yêu tha nhân nhiều lần được nhắc đến qua các câu chuyện trong Kinh Thánh: “Giô-sép bị các anh mình quăng xuống hố,... Khi những lái buôn đi ngang qua, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố, rồi bán chàng giá hai mươi miếng bạc cho dân Ishmael đem qua xứ Ê-díp-tô” (Sáng Thế ký, 37-38:27). Mặc dù bị các anh ghen ghét, đối xử tệ bạc, đẩy Giô-sép vào hoàn cảnh phải lưu lạc, tha hương, nhưng khi gặp năm đói kém, mất mùa, buộc các anh phải đến mua lương thực, cầu xin nơi mình, Giô-sép vẫn không vì lẽ đó mà trả thù năm xưa. Ngược lại, “Giô-sép truyền đầy tớ xúc đồ đầy bao và để bạc lại trong đó cho mỗi người anh em, cũng để lương thực cùng dọc đường” (Sáng Thế ký, 42:25). Qua câu chuyện Giô-sép, Kinh Thánh đã nhắc nhở phải yêu thương, nhân ái với anh chị em mình cũng như với tất cả mọi người, có như vậy mới được hưởng hồng phúc Chúa ban. Kinh thánh đã xác định rằng, loài người tiền định sống trong đức tin đối với Chúa Trời, do đó, ai yêu mến Ngài thì cũng phải yêu thương mọi loài mà Chúa đã tạo ra. Trong quan niệm về tình yêu, Kinh thánh đề cập đến cả ba loại: yêu mình, yêu thiên nhiên và yêu tha nhân. Trong đó, yêu tha nhân vẫn là trọng tâm và cũng là chủ đề chính của quan niệm về mối quan hệ giữa con người - con người, cũng chính là quan hệ giữa anh chị em trong gia đình.

Như vậy, tuy mối quan hệ anh chị em trong gia đình không được trực tiếp đề cập đến trong Kinh Thánh, nhưng mối quan hệ này nhiều lần được nhắc đến thông qua mối quan hệ giữa con người với con người. Theo đó, mối quan hệ giữa người với người được bồi đắp, xây dựng trên cơ sở tình yêu thương dành cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp, giàu nghèo,... Kinh Thánh lấy tình yêu chính bản thân để làm thước đo đối với tình yêu tha nhân.

4. Kết luận

Mặc dù Kinh Thánh là sách về giáo lý của các tôn giáo thờ Chúa Trời, trong đó có Tin Lành, song điều không thể phủ nhận là Kinh Thánh được đại đa số tín đồ coi như bộ bách khoa thư về đời sống. Họ không chỉ thực hành sống đạo mà còn cả sống đời theo các giới răn trong Kinh Thánh. Qua Kinh Thánh, các tín đồ Tin Lành hiểu được quan điểm của tôn giáo mình về gia đình cũng như các mối quan hệ trong gia đình, lấy đó làm kim chỉ nam cho đời sống gia đình.

Mối quan hệ đầu tiên giữa người với người được nhắc đến chính là quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ cơ bản và quan trọng của loài người. Mối quan hệ này được quy định dựa trên cơ sở của tình yêu và sự tôn trọng, người chồng phải hết lòng yêu thương vợ mình, còn người vợ phải vâng phục chồng như vâng phục Chúa. Tiếp đến là mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái. Mối quan hệ này là quan hệ hai chiều: Một chiều, cha mẹ là người chăm sóc, hướng dẫn, giáo dục con cái để trở thành những tín hữu mộ đạo, những công dân tốt; chiều ngược lại, người con có bổn phận đặt lòng hiếu thảo, tôn trọng cha mẹ lên hàng đầu. Mối quan hệ giữa anh chị em trong gia đình ít được nhắc đến, nhưng qua những câu chuyện khác nhau trong Kinh Thánh, mối quan hệ này được đề cập đến với thông điệp “yêu đồng loại như chính mình” được đặt lên hàng đầu, đã là anh em trong một gia đình thì anh hay em có phạm lỗi lầm vẫn có thể bỏ qua, tha thứ, yêu thương.

Như vậy, Kinh Thánh không chỉ là một bộ sách hướng dẫn người tín hữu củng cố niềm tin mà còn hàm chứa rất nhiều thông tin chỉ dẫn con người cách ứng xử. Qua phân tích quan điểm của Tin Lành về các mối quan hệ trong gia đình, có thể thấy chính những quy tắc ứng xử trong gia đình của tôn giáo đã tạo ra sự ràng buộc và liên kết các thành viên trong gia đình rất chặt chẽ trên cơ sở niềm tin tôn giáo, đồng thời chính mối quan hệ bền chặt của gia đình lại có tác dụng củng cố niềm tin tôn giáo đó.

Nhiều quan niệm về gia đình cũng như các mối quan hệ trong gia đình của Tin Lành có thể hữu ích cho việc xây dựng đời sống gia đình của người Việt Nam trong bối cảnh xã hội đang tiến theo hướng công nghiệp hóa như hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là làm thế nào để có phương thức vận dụng phù hợp./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (1998), *Nghiên cứu xã hội học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 190.
- 2 Xem: *Luật Hôn nhân và Gia đình*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.
- 3 Nguyễn Linh Khiếu (2006), “Giáo dục gia đình hướng tới xây dựng con người thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Cộng sản*, số 6: 32.
- 4 Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê, Vũ Minh Tâm (1997), *Xã hội học đại cương*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- 5 Đặng Cảnh Khanh (2003), *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa các giá trị truyền thống*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- 6 M. C. Griffiths (1971), *Cơ Đốc giáo thuần khiết*, Cơ quan xuất bản Tin Lành: 55.
- 7 Trần Thị Lý (2013), *Phụ nữ Cơ Đốc trong gia đình, Hội Thánh và xã hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 8 Kết quả khảo sát của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước “Phát huy giá trị tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay” cho thấy, trong số 251 tín đồ được hỏi, 74,1% cho biết sau khi theo đạo, họ thay đổi tích cực trong cư xử gia đình.
- 9 M. C. Griffiths (1971), *Cơ Đốc giáo thuần khiết*, Cơ quan xuất bản Tin Lành: 56.
- 10 Trường điểm nhóm Tin Lành ở xã Tả Phìn, Sa Pa, Lào Cai cho biết: “Phong tục của người Hmông trước đây tốn kém hơn. Ví dụ, có người chết bắt buộc phải mổ một con trâu (trừ trường hợp là trẻ em thì có thể tránh đi); người chết để rất lâu, thậm chí xem ngày mới làm mộ. Trước khi chôn cất, thi thể người chết không cho vào quan tài, rất mất vệ sinh. Nhiều gia đình có tang đã phải đổi đất lấy trâu, đến khi có trâu trả lại thì người ta không trả đất, giải quyết những vụ tranh chấp như vậy rất khó khăn. Do đó, khi theo Tin Lành thì họ tránh được những việc như vậy. Thậm chí khi gia đình có người qua đời, Tin Lành còn kêu gọi những tín đồ khác quyên góp ủng hộ tiền cho gia đình có tang. Vì thế, nhiều người cho biết, họ không thích theo Tin Lành nhưng họ thích nếu nhà có tang thì không bị nghèo đi [...]. Nhiều người cho rằng, người Tin Lành không thương bố mẹ, khi bố mẹ chết không cúng to, nhưng người Tin Lành cho rằng, nếu có thì cho khi bố mẹ còn đang sống, còn khi bố mẹ chết rồi có cúng cũng không ăn được. Hiếu thảo phải được thể hiện bằng yêu thương trực tiếp [...].
- 11 Trần Thị Lý (2013), *Phụ nữ Cơ Đốc trong gia đình, Hội Thánh và xã hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 119.
- 12 Hiện nay, tác giả chưa tìm được số liệu thống kê về vấn đề này, nhưng qua phỏng vấn mục sư và thực tế điền dã ở những địa bàn, khu vực có đông tín đồ Tin Lành sinh sống đã đưa đến nhận định trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (1998), *Nghiên cứu xã hội học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Griffiths M. C. (1971), *Cơ Đốc giáo thuần nhứt*, Cơ quan xuất bản Tin Lành.
3. Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê, Vũ Minh Tâm (1997), *Xã hội học đại cương*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Đặng Cảnh Khanh (2003), *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa các giá trị truyền thống*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Linh Khiếu (2006), “Giáo dục gia đình hướng tới xây dựng con người thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Cộng sản*, số 6.
6. *Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2003.
7. *Luật Hôn nhân và Gia đình*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.
8. Trần Thị Lý (2013), *Phụ nữ Cơ Đốc trong gia đình, Hội Thánh và xã hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

**THE VIEW OF PROTESTANTISM ON
FAMILY RELATIONSHIP THROUGH THE BIBLE**

Protestantism considers the Bible as the guideline of daily life activities of the believers. Through the Bible, Protestants study the point of view on every aspect of life, including the view on family and family relationship. The frequent studying the dogma of the Scripture has created a closed link among family members through the faith and it simultaneously consolidates the religious belief. This article examines the rules of behavior related to Protestant family relationship which were stated in the Bible such as marriage, parents and children, siblings. Basing on the results of research, the author indicates the positive factors in the Protestant family relation.

Keywords: Bible, family, Protestantism, relationship, view.